

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/09/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK10	7:25	22+0	0+0		19+0	0+0	chuyen 1 Td2-bk10
2		RC6+RP3+P8	9:25	2+16+0	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

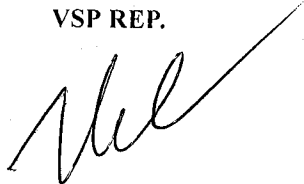
DATE: 15/09/2024		TO: TD2 - BK10			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: DU'ONG - N.ANH - THU			ETA: 09:20		
xanh - 1										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DOROSHENKO MAXIM	TD2	31	1	8			98	KHOAN	Russian
2	PHAM VAN HUNG	TD2	29	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN HUNG	TD2	18	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TUAN ANH	TD2	20	1	7			92	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM LE NAM	TD2	38-39	2	7			65	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM THE CHUYEN	TD2	16	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
7	DU'ONG HAI BANG	TD2	19	1	5			93	KHOAN	Vietnamese
8	LE HAI SON	TD2	21	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
9	DO TRONG HAI	TD2	33-34	2	12			81	YTE	Vietnamese
10	HO CHI CONG	TD2	22	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
11	BUI SY TRUONG	TD2	35	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
12	HO THANH QUANG	TD2	28	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM SY NGOC MINH	TD2	36-37	2	6			71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN SY HIEU	TD2	30	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI MANH PHUC	TD2	40	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN TUAN	TD2	32	1	8			77	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HOANG	TD2	24	1	9	3	70	77	CODIEN	Vietnamese
18	HOANG MINH THUONG	TD2	25-26	2	22			64	CODIEN	Vietnamese
19	HOANG MINH TUAN	TD2	17	1	18			75	CODIEN	Vietnamese
20	VU QUANG TUAN	TD2	23	1	5			83	CODIEN	Vietnamese
21	VU MANH DUNG	TD2	44-45	2	10			75	PSV	Vietnamese
22	TRAN VAN TRI	TD2	27	1	8			77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	22	1.698	27	170	3	70	19	41	CHUYEN 1 TD2 - BK10
2	BK10	0	0	0	0	2	12	0		
TOTAL		22	1.698	27	170	5	82	19		
WEIGHT KG			1.698		170		82			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/09/2024		TO: RC6 - RP3 - P8			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:50		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: DU'ONG - N.ANH - THU			ETA: 11:40		
XANH - 2										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN VAN CHUNG	RC6	32-33	2	16			81	ANTOAN	Vietnamese
2	NGO VAN TINH	RC6	31	1	9			65	ANTOAN	Vietnamese
3	PHAM NGOC PHUONG	RP3	83	1	10	7	149	73	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH TUNG TAI	RP3	84	1	10			73	CODIEN	Vietnamese
5	BUI HONG SANG	RP3	62	1	15			94	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN THANH QUANG	RP3	60-61	2	15			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VINH	RP3	58-59	2	14			67	XAYLAP	Vietnamese
8	LE TRONG LY	RP3	55-56	2	15			57	XAYLAP	Vietnamese
9	LUONG THE HIEN	RP3	57	1	10			88	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN THIEN PHUC	RP3	53-54	2	15			80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VIET	RP3	70-71	2	12			79	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN HUU TRUONG	RP3	65-67	3	20			75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG TRUNG	RP3	76-77	2	14			75	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN SY	RP3	78-79	2	15	3	53	73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TUAN	RP3	63-64	2	15			54	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC SON	RP3	72-73	2	17			89	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN MANH LINH	RP3	74-75	2	25			71	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN THAI QUAN	RP3	68-69	2	15			58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	2	146	3	25	0	0	0		
2	RP3	16	1.175	29	237	10	202	9		
3	P8	0	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		18	1.321	32	262	10	202	22		
WEIGHT KG			1.321		262		202			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP